

Bản án số: 63/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14/9/2020.

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN**

- **Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Tám

2. Ông Lương Minh Suốt

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Tô Văn Đăng - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa:**
Ông Đoàn Văn Khải – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 141/2020/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2020/QĐST - HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Thạch Thị Kim H**, sinh năm 1991. (có mặt)

Địa chỉ: Số HC/8 ấp Tâm L, xã Đại T, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.

- Bị đơn: Ông **Thạch T**, sinh năm 1990. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Tâm L, xã Đại T, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 19/5/2020, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Thạch Thị Kim H trình bày: Bà Bà Thạch Thị Kim H và ông Thạch T kết hôn vào năm 2016 có đăng ký kết hôn ngày 06/8/2018 tại UBND xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được hơn 02 năm đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên vợ chồng sống chung không còn hạnh phúc. Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Thạch Tuyết L, sinh ngày 04/7/2017 hiện đang sống với chung với bà. Nay bà Thạch Thị Kim H yêu cầu được ly hôn với ông Thạch T.

- Về con chung: Bà Thạch Thị Kim H yêu cầu được nuôi con chung tên Thạch Tuyết Linh, sinh ngày 04/7/2017 đến tuổi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng: Bà Thạch Thị Kim H không yêu cầu ông Thạch T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn ông Thạch T trình bày:* Ông và bà Thạch Thị Kim H kết hôn vào năm 2016 có đăng ký kết hôn ngày 06/8/2018 tại UBND xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được hơn 02 năm đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không còn phù hợp, thường cãi nhau nên vợ chồng sống chung không còn hạnh phúc. Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Thạch Tuyết L, sinh ngày 04/7/2017 hiện đang sống với chung với bà. Nay bà Thạch Thị Kim H yêu cầu được ly hôn với ông, ông không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thạch Thị Kim H; Về con chung: Giao cho bà Thạch Thị Kim H được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Thạch Tuyết L, sinh ngày 04/7/2017; Ông Thạch T được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở; Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Thạch Thị Kim H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết; Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn Thạch T không có ý kiến trả lời, nhưng bị đơn ông Thạch T vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Thạch T.

[2] Về nội dung: Vụ kiện của bà Thạch Thị Kim H và ông Thạch T là loại kiện hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bà Thạch Thị Kim H và ông Thạch T kết hôn vào năm 2016 có đăng ký kết hôn ngày 06/8/2018 tại UBND xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Thạch Thị Kim H và ông Thạch T là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa hôm nay, bà Hồng vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông T, vì kể từ đầu năm 2019 đến nay bà và ông T không còn sống chung, không còn quan tâm nhau, bà không còn tình cảm với ông T, kể từ khi bà gửi đơn yêu cầu ly hôn đến Tòa án, bà và ông T không còn liên hệ với nhau, giữa bà và ông T không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Ông T không đồng ý ly hôn vì ông còn thương vợ, con muốn hàn gắn lại với nhau. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn xảy ra vào đầu năm

2019, đã gần 2 năm nay hai bên vẫn không có thiện chí tìm cách hàn gắn đoàn tụ. Từ đó tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân giữa bà H và ông T không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn của bà Thạch Thị Kim H, bà Thạch Thị Kim H được ly hôn với ông Thạch T.

[3] Về con chung: Bà Thạch Thị Kim H và ông Thạch T có một người con tên Thạch Tuyết L, sinh ngày 04/7/2017 hiện nay con chung đang sống với bà Hồng. Bà H yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng. Xét thấy, khi bà H và ông T không còn chung sống với nhau cháu Thạch Tuyết L, sinh ngày 04/7/2017 vẫn do bà H trực tiếp nuôi dưỡng, để đảm bảo cuộc sống của cháu Thạch Tuyết L, sinh ngày 04/7/2017 nghỉ nên giao cho bà Hồng là mẹ tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1, 3 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình giao cho bà Thạch Thị Kim H được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Thạch Tuyết L, sinh ngày 04/7/2017 đến tuổi trưởng thành.

Ông Thạch T được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Thạch Thị Kim H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Bà Thạch Thị Kim H và ông Thạch T trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà Thạch Thị Kim H và ông Thạch T trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà Thạch Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm theo định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 3 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Thị Kim H được quyền ly hôn với ông Thạch T.

2. Về con chung: Giao cho bà Thạch Thị Kim H được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Thạch Tuyết L, sinh ngày 04/7/2017 đến tuổi trưởng thành.

3. Ông Thạch T được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

4. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Thạch Thị Kim H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về tài sản chung: Bà Thạch Thị Kim H và ông Thạch T trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

6. Về nợ chung: Bà Thạch Thị Kim H và ông Thạch T trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

7. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Thạch Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005367 ngày 18/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên. Như vậy, bà Hồng đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Toà

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục T.H.ADS huyện Mỹ Xuyên;
- Phòng KTNV&THA –TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thanh Tùng

